

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN Ô
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/DS-ST
Ngày 21-8-2020
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mẫn
Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Mai Độ**
- Bà Phạm Quế Lan**

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Kiệt-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2020/TLST-DS ngày 25/02/2020 về việc *tranh chấp đòi lại tài sản* theo quyết định đƯ vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐST-DS ngày 20/7/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1953. Nơi đăng ký thường trú: Khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà **Võ Thị U**, sinh năm 1956. Nơi đăng ký thường trú: Khu vực B phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Trương M**, sinh năm:1985. Nơi đăng ký thường trú: Khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

4. Người làm chứng:

4.1. Anh **Nguyễn T** (tên thường gọi Lộc), sinh năm: 1986. Trú tại: Khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

4.2. Ông **Nguyễn S**, sinh năm: 1963. Trú tại: Khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ, tình tiết có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn trình bày: Vào ngày 30/4/2014 (âm lịch), nguyên đơn có cho bị đơn bà Võ Thị U' vay 04 chỉ vàng 24k, lãi suất 400.000 đồng/chỉ/tháng hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không làm biên nhận. Sau đó, bà U' đóng lãi được 03 lần, mỗi lần 1.200.000 đồng, tổng cộng được 3.600.000 đồng

Đến ngày 25/7/2014, bà U' đã trả cho nguyên đơn 01 chỉ, số còn lại 03 chỉ từ đó đến nay bà U' không trả lãi và số vàng cho vay.

Nay, nguyên đơn yêu cầu bà U' phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn 03 chỉ vàng cùng với lãi suất theo quy định.

Bị đơn Bà Võ Thị U' trình bày: Vào năm 2008, con trai bà là Trương Anh M có vay số vàng của bà D 03 chỉ vàng 24K, lãi suất 150.000 đồng/tháng hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không làm biên nhận. Hàng tháng đóng lãi đầy đủ cho bà D, đến năm 2009 bà U' đứng ra trả lãi thay cho M số vàng nêu trên. Nay bà không còn nợ bà D nên không đồng ý yêu cầu của bà D (BL19)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh M thống nhất với lời trình bày của bà U'.

Những người làm chứng: Điều thống nhất cho rằng việc bà D có cho bà U' vay tiền hay không những người này không biết

-Tại phiên tòa:

Bà D còn trình bày, nếu được tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện thì bà đồng ý lấy lại tài sản bằng giá trị bằng tiền tương ứng với 03 chỉ vàng 24k, bà D không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra bà D còn xác định rằng, ngoài những người làm chứng trên thì bà không có chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và các đương sự là đúng quy định của pháp luật

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát có phân tích toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên, cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ về phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có thừa nhận là vào khoảng năm 2008 có vay vàng của bà D, nhưng đã trả xong. Còn bà D thì nhất quyết cho rằng thời điểm bà cho vay là năm 2014, như vậy xác định hợp đồng vay đang tranh chấp theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là thời điểm năm 2014. Thế nhưng, bà D không có chứng cứ nào để chứng minh bà U' có vay tiền của bà D tại thời điểm này, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bác yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí dân sự nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Bị đơn bà Võ Thị U' và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Anh M vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2]. Về quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu phía bị đơn trả lại 03 chỉ vàng 24k, bị đơn không đồng ý nên đôi bên phát sinh tranh chấp. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định "*Tranh chấp đòi lại tài sản*" theo quy định tại các Khoản 2 Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về nội dung:

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn có nộp cho Tòa án biên bản hòa giải tại khu vực B, phường P, quận Ô có nội dung bà D yêu cầu bà U' trả 03 chỉ vàng, về phía bà U' thì nói trả rồi. Trong quá trình làm việc tại tòa thì các bên có trình bày rõ hơn, bà D thì cho rằng bà cho bà U' vay năm 2014, còn bà U' thì nói năm 2008 con bà là anh Minh có vay của bà D nhưng bà đã trả thay rồi. Về phía anh Minh thì thống nhất theo ý kiến của bà U'.

Trong quá trình hòa giải vụ việc, Tòa án có đề nghị bà D xác định rõ người bị kiện và xác định rõ hợp đồng vay mượn. Qua đó, bà D nhất quyết khởi kiện bà U' theo hợp đồng vay vàng năm 2014, đối với anh Minh bà D cho rằng không có liên quan đến trong vụ án này. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo phạm vi khởi kiện của bà D, xác định đối tượng tranh chấp theo bà D trình bày là hợp đồng vay năm 2014. Đối với hợp đồng này, bà D cho rằng chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh bà U' vay vàng của bà D; mặt khác, bà D có yêu cầu tòa án xác minh hai người làm chứng chỗ anh T và ông S, quan xác minh hai người này cũng cho rằng không biết gì liên quan đến vụ án. Từ đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Riêng việc anh M có thừa nhận năm 2008, có vay của bà D 03 chỉ vàng 24 k, nhưng anh M đã cho rằng đã trả rồi. Trường hợp này, nếu các bên có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận, nên án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn phải chịu. Tuy nhiên, bà D nay đã trên 60 tuổi nên xét miễn cho bà theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng:

Các Điều 26, 35, 39 và 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

1. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả lại 03 chỉ vàng 24k

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho bà D

Bà D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 330.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô, theo biên lai thu số 010872 ngày 21/02/2020.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Ô;
- Thi hành án quận Ô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Mẫn